

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 135/2017/DSPT

Ngày 16/10/2017

V/v Tranh chấp quyền

sử dụng đất

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thủy.

Các Thẩm phán: Ông Văn Công Dân và bà Lê Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Dự – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Kiều Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, mở phiên tòa phúc thẩm để xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 66/2017/TLPT-DS ngày 06/6/2017, về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 05/2017/DSST ngày 11/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 165a/2017/QĐ-PT ngày 28/9/2017, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L – sinh năm 1954; Địa chỉ: Thôn TC, xã ET, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn L: Luật sư Đặng Văn P – văn phòng luật sư Đặng Văn P, Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa (có mặt).

* Bị đơn: - Bà Bùi Thị M – sinh năm 1961; Hiện trú tại: Thôn TC, xã ET, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Ông Trần Minh Đ – sinh năm 1986; Hiện trú tại: Thôn TC, xã ET, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Ông Trần Khắc K – sinh năm 1991; Hiện trú tại: Thôn TC, xã ET, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Bùi Quang V – sinh năm 1965 và bà Phạm Thị L – sinh năm 1983, Hiện trú tại: Số 80/5 NGT, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Ông Trần Minh K1 – sinh năm 1957; Hiện trú tại: Thôn TC, xã ET, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Ông Chu Văn T - sinh năm 1966 (có mặt), bà Đậu Thị M1 – sinh năm 1970; Hiện trú tại: Thôn TC, xã ET, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Bà Phạm Thị H – sinh năm 1984 (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị H: Bà Bùi Thị M (có mặt).

- Bà Nguyễn Thị Thanh T1 (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thanh T1: Bà Bùi Thị M (có mặt).

- Ông Lê Văn L1 – sinh năm 1962; Hiện trú tại: Thôn TC, xã ET, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Bà Bùi Thị S – sinh năm 1962; Hiện trú tại: Xóm 15, xã TN, huyện XT, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Vy L2 – sinh năm 1956; Hiện trú tại: Số 26 ĐTT, phường D, quận CG, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

* Người làm chứng:

- Bà Lê Thị C – sinh năm 1960; Hiện trú tại: Thôn TC, xã ET, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Ông Lê Thế C1 – sinh năm 1963; Hiện trú tại: Thôn TC, xã ET, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Ông Nguyễn Gia T2 – sinh năm 1965; Hiện trú tại: Số 80/3 NGT, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn L trình bày:**

Năm 1996 ông Bùi Quang V nhận chuyển nhượng của ông A Ma N tại buôn Y, xã Đ (nay là thôn TC, xã ET) huyện KN, tỉnh Đắk Lắk thửa đất diện tích ước chừng là 4.600m² (không đo đạc cụ thể). Sau đó, ông V chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Viết X toàn bộ diện tích đất nói trên nhưng trừ lại phần ao phía sau, có kích thước các cạnh như sau: 32m X 35m X 54m X 40m. Hiện nay ông Bùi Quang V đã để lại cho bà Bùi Thị M, ông Trần Minh Đ, ông Trần Khắc K sử dụng.

Năm 2000 ông Nguyễn Viết X chuyển nhượng lại toàn bộ diện tích đất đó cho tôi. Bà Bùi Thị M, ông Trần Minh Đ, ông Trần Khắc K đã múc ao đổ đất lên diện tích đất của tôi, lấn chiếm tổng cộng 532m². Hai bên gia đình xảy ra tranh chấp, mặc dù đã được chính quyền địa phương hòa giải nhưng không thành. Vì vậy, tôi khởi kiện yêu cầu bà Bùi Thị M, ông Trần Minh Đ, ông Trần Khắc K và những người liên quan trả lại cho gia đình tôi phần đất đã lấn chiếm là 532m²

*** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Bùi Thị M, ông Trần Minh Đ, ông Trần Khắc K trình bày:**

Trước đây gia đình chúng tôi gồm có Bùi Quang V, Trần Minh K1, Lê Văn L1, Nguyễn Văn T2 đều nhận chuyển nhượng của ông A Ma N một thửa đất có diện tích khoảng 4.600m². Hiện nay phần của ông Nguyễn Văn T2 đã

chuyển nhượng lại cho ông Chu Văn T. Sau đó, chúng tôi (do ông V đại diện) bán một phần diện tích đất cho ông Nguyễn Viết X (phần đất phía trên, không biết diện tích cụ thể) và để lại phần diện tích ao phía dưới, kích thước như sau: Phần tiếp giáp với phần đất đã bán cho ông Nguyễn Viết X (hiện nay ông L đang sử dụng), phía đông là 32m, phần phía tây tiếp giáp với suối là 35m, phần phía nam tiếp giáp với phần đất của ông Nguyễn Văn L là 54m, phần phía bắc tiếp giáp con đường chúng tôi không đo đạc nên không biết số liệu cụ thể. Phần diện tích hồ chúng tôi cũng không biết bao nhiêu vì chúng tôi không tính toán mà chỉ để lại sơ đồ và kích thước như trên. Đồng thời chúng tôi để lại phần diện tích đất làm con đường đi là 2m, dọc theo lô đất đã bán cho ông Nguyễn Viết X và kéo xuống tận suối (con đường 2m, nằm ngoài kích thước mà chúng tôi đã trừ ao).

Sau khi nhận chuyển nhượng phần đất của ông Nguyễn Viết X, ông Nguyễn Văn L đã trồng hàng muồng bao quanh hết đất của ông và ông Nguyễn Văn L cấy sang phần đất chúng tôi một số cây muồng ở phần tiếp giáp với đất nhà ông.

Hiện nay phần đất chúng tôi còn thiếu, cụ thể phần tiếp giáp với phần đất đã bán cho ông Nguyễn Viết X, phía đông thiếu 1,2m, phần tây tiếp giáp với phần suối thiếu 3,4m.

Việc ông Nguyễn Văn L khởi kiện chúng tôi lấn chiếm hơn 500m² là không có căn cứ. Vì thửa đất chúng tôi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng như hiện trạng mà chúng tôi đang sử dụng. hiện nay, phần đất chúng tôi vẫn còn thiếu nên chúng tôi không chấp nhận yêu cầu khởi kiện này mà chúng tôi đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Quang V, ông Chu Văn T, ông Lê Văn L1 trình bày:**

Chúng tôi đồng ý với nội dung trình bày của bà Bùi Thị M, ông Trần Minh Đ, ông Trần Khắc K, chúng tôi không trình bày gì thêm. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị L trình bày:** Năm 1996, chồng tôi là ông Bùi Quang V đại diện cho 04 hộ gia đình gồm có ông Trần Minh K1, Lê Văn L1, Nguyễn Văn T2 mua của ông A Ma N một thửa đất. Cùng thời điểm đó, chúng tôi chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Viết X phần đất phía trên, số còn lại gia đình chúng tôi để lại sử dụng. Cụ thể, 02m làm đường đi, từ giáp ranh đất nhà ông Trần Minh K1 cho hết tận suối. phần đất sinh để lại có cạnh giáp mép suối là 35m (không kể 02m làm đường), chiều đối diện tiếp giáp với đất ông Nguyễn Viết X là 32m (không kể 02m làm đường) phía tiếp giáp với phần đất ông Nguyễn Văn L 54m. Tất cả những nội dung trên chúng tôi, người liên quan, người làm chứng cùng ký tên vào biên bản (giấy tờ mua bán viết tay).

Năm 2012, vợ chồng tôi không có nhu cầu sử dụng nữa nên đã chuyển nhượng phần diện tích đất của vợ chồng tôi cho cháu tôi là Trần Minh Đ, vợ là Phạm Thị H, đồng thời chồng tôi làm giấy ủy quyền cho bà Bùi Thị M quản lý, sử dụng diện tích đất nói trên. Việc ông L khởi kiện yêu cầu chúng tôi trả hơn 500m² đất thì chúng tôi không chấp nhận. Vì sau khi chuyển nhượng ông Nguyễn Viết X và ông Nguyễn Văn L đã trồng hàng muồng và hàng muồng đã đến tuổi khai thác hiện vẫn còn. Năm 2012 xảy ra tranh chấp các bên đã dùng mốc bê tông để phân định mốc giới, hiện nay các cọc bê tông vẫn còn.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Minh K1 trình bày:**

Năm 1996 tôi cùng ông Bùi Quang V, Nguyễn Văn T2, Lê Văn L1 mua của ông A Ma N thửa đất có diện tích 4.600m². Sau đó chúng tôi chuyển nhượng lại phần diện tích đất trồng cà phê cho ông Nguyễn Viết X, đồng thời trừ lại 2m dọc theo phần đất đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Viết X tới suối để làm con đường đi và để lại phần sinh để tưới tiêu. Diện tích phần sinh có các cạnh như sau: Phần tiếp giáp với phần đất đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Viết X (hiện nay ông L đang sử dụng) là 32m; phía tây giáp dòng suối nước chảy dài 35m, phía nam tiếp giáp với thửa đất của ông Nguyễn Văn L dài 54m.

Năm 2000 chúng tôi được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 1.920m² mang tên Bùi Quang V, Phạm Thị L. Trong quá trình sử dụng chúng tôi không lấn sang phần đất của ông Nguyễn Văn L, ông L khởi kiện đòi chúng tôi trả hơn 500m² đất là không có cơ sở. Tôi đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị H trình bày:**

Tôi là vợ của ông Trần Minh Đ, gia đình tôi có sử dụng hồ chung với các gia đình Trần Minh K1, Lê Văn L1 và Chu Văn T. Đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Bùi Quang V, Phạm Thị L vào năm 2012. Việc tranh chấp đất đai giữa ông Nguyễn Văn L với gia đình chúng tôi, tôi không có ý kiến gì. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh T1 trình bày:**

Tôi là vợ của ông Trần Khắc K, tôi mới về làm dâu nên tôi không biết việc tranh chấp đất giữa ông Nguyễn Văn L với gia đình tôi. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đậu Thị M1 trình bày:**

Năm 2012 gia đình tôi nhận chuyển nhượng $\frac{1}{4}$ diện tích đất trong số 1.920m² của ông Nguyễn Văn T2 và sử dụng chung từ đó đến năm 2012 thì gia đình ông L tranh chấp. Việc ông L khởi kiện yêu cầu chúng tôi phải trả cho ông

532m² đất, thì tôi không đồng ý. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/3/2016, ông Nguyễn Văn L có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, ông L yêu cầu Tòa án buộc bà Bùi Thị M, ông Trần Minh Đ, ông Trần Khắc K trả lại cho ông diện tích đã lấn chiếm là 354,7m².

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 05/2017/DSST ngày 11/4/2017, Tòa án nhân dân huyện KN đã quyết định:

Căn cứ Điều 6, khoản 9 Điều 26; Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 93; Điều 108 và khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn L về việc yêu cầu bà Bùi Thị M, ông Trần Minh Đ, ông Trần Khắc K giao trả 170m² đất tại thửa 122 và 121, tờ bản đồ số 58 thuộc thôn TC, xã ET, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn L phải chịu 637.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 750.000 đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự huyện KN theo biên lai thu số 0019965 ngày 30 tháng 10 năm 2014. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn L số tiền 113.000 đồng.

Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn L phải chịu chi phí định giá tài sản là 1.440.000 đồng + chi phí sao chụp tài liệu là 200.000 đồng và chi phí đo đạc đất là 3.000.000 đồng. Ghi nhận việc ông Nguyễn Văn L đã nộp đầy đủ toàn bộ số tiền để chi phí cho việc tố tụng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án và thỏa thuận thi hành án cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/4/2017, nguyên đơn ông Nguyễn Văn L kháng cáo toàn bộ quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Văn L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo.

Bà Bùi Thị M, ông Trần Minh Đ, ông Trần Khắc K, ông Bùi Quang V và bà Phạm Thị L đều cho rằng bà M, ông Đ, ông K sử dụng đúng diện tích đất được cấp cho ông Bùi Quang V và bà Phạm Thị L và gia đình không lấn chiếm đất của ông L.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk nhận định Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn L rút một phần yêu cầu khởi kiện nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đình chỉ xét xử đối với

phần diện tích ông L đã rút yêu cầu khởi kiện là thiếu sót, do xác định không đúng diện tích đất tranh chấp nên mức án phí DSST áp dụng để buộc các đương sự phải chịu cũng không đúng.

Quá trình giải quyết vụ án kết quả các lần đo đạc không giống nhau, có sự mâu thuẫn nhưng chưa được đối chiếu làm rõ để xác định kết quả nào là căn cứ giải quyết vụ án nên đề nghị HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận một phần đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn L – hủy bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện KN để giải quyết lại theo thủ tục chung.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, và các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ông Nguyễn Văn L khởi kiện yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Bùi Thị M, ông Trần Minh Đ, ông Trần Khắc K và những người liên quan trả lại cho ông diện tích đất lấn chiếm là 532m², trong quá trình giải quyết vụ án ngày 14/3/2016 ông L đã làm đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ đề nghị trả lại cho ông diện tích 364,7m², tại phiên tòa sơ thẩm ngày 11/4/2017 ông L chỉ yêu cầu trả lại cho ông diện tích 170m². Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không đình chỉ xét xử đối với phần diện tích đất 362m² mà ông L đã rút yêu cầu khởi kiện, dẫn đến mức án phí áp dụng cho các đương sự không đúng theo quy định pháp luật.

[2] Về diện tích đất tranh chấp: Quá trình điều tra xác minh, đo đạc diện tích đất tranh chấp tại Tòa án cấp sơ thẩm về số liệu nhiều lần đo đạc đều không khớp nhau:

Diện tích đất của ông Bùi Quang V và bà Phạm Thị L được Ủy ban nhân dân huyện KN cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 1.920m² nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành đo đạc nhiều lần diện tích thực tế đều thiếu so với diện tích trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ thể:

Lần 1: Ngày 02/4/2015, diện tích đất bà M, ông Đ, ông K đang sử dụng là 1.551m², diện tích đất tranh chấp là 374m².

Lần 2: Ngày 24/10/2016, diện tích đất bà M, ông Đ, ông K đang sử dụng là 1.736,4m².

Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và đo vẽ thực tế thì diện tích đất theo kết quả đo đạc là 2.066,89m² thừa 146,89m² so với diện tích đất được cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Như vậy, kết quả các lần đo đạc không giống nhau, có sự mâu thuẫn nhưng chưa được làm rõ, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh làm rõ con đường đi có được thể hiện trong diện tích đất của ông V, bà L hay nằm ngoài diện tích đất được cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông, bà. Đây là những thiếu sót mà tại cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần chấp nhận

một phần đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn L – Hủy bản án án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện KN để giải quyết lại theo thủ tục chung.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 308; Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L – Hủy bản án sơ thẩm. Giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

- Về tiền án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác sẽ được xử lý khi vụ án tiếp tục giải quyết.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả lại cho ông L số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2014/0043410 ngày 04/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện KN, tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện KN;
- Chi cục THA huyện KN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thủy

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 15 phút, ngày 16 tháng 10 năm 2017

Tại: Phòng nghị án - Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Thủy

Các thẩm phán: Ông Văn Công Dân, bà Lê Thị Thanh Huyền

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 66/2017/TLPT-DS ngày 06/6/2017, về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”. Giữa:

* Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L – sinh năm 1954; Địa chỉ: Thôn TC, xã ET, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn L: Luật sư Đặng Văn P – văn phòng luật sư Đặng Văn P, Đ luật sư tỉnh Khánh Hòa có mặt.

* Bị đơn: - Bà Bùi Thị M – sinh năm 1961; Hiện trú tại: Thôn TC, xã ET, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Trần M1 Đ – sinh năm 1986; Hiện trú tại: Thôn TC, xã ET, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Trần Khắc K – sinh năm 1991; Hiện trú tại: Thôn TC, xã ET, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Bùi Quang V – sinh năm 1965 và bà Phạm Thị L – sinh năm 1983, Hiện trú tại: Số 80/5 NGT, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Trần M1 K1 – sinh năm 1957; Hiện trú tại: Thôn TC, xã ET, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Chu Văn T - sinh năm 1966, bà Đậu Thị M1 – sinh năm 1970; Hiện trú tại: Thôn TC, xã ET, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Phạm Thị H – sinh năm 1984.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị H: Bà Bùi Thị M.

- Bà Nguyễn Thị Thanh T1

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thanh T1: Bà Bùi Thị M.

- Ông Lê Văn L1 – sinh năm 1962; Hiện trú tại: Thôn TC, xã ET, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Bùi Thị S – sinh năm 1962, Hiện trú tại: Xóm 15, xã Thọ Nghiệp, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Bà Nguyễn Thị Vy L2 – sinh năm 1956; Hiện trú tại: Số 26 Đặng Thùy Trâm, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

* Người làm chứng:

- Bà Lê Thị C – sinh năm 1960; Hiện trú tại: Thôn TC, xã ET, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Lê T Chuyên – sinh năm 1963; Hiện trú tại: Thôn TC, xã ET, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Nguyễn Gia Thiệu – sinh năm 1965, địa chỉ: Số 80/3 NGT, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, K quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Các điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 3 Điều 308; Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

K quả biểu quyết: nhất trí 3/3 = 100%.

2. Quyết định của hội đồng xét xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L - Huỷ bản án sơ thẩm. Giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Về tiền án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác sẽ được xử lý khi vụ án tiếp tục giải quyết.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả lại cho ông L số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2014/0043410 ngày 04/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện KN, tỉnh Đắk Lắk.

K quả biểu quyết nhất trí 3/3 = 100%.

Nghị án K thúc vào hồi 16 giờ 40 phút, ngày 16 tháng 10 năm 2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Văn Công Dân

Lê Thị Thanh Huyền

Nguyễn Xuân Thủy